

Số: 386 /BC-TNMT

Bắc Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết công tác quản lý tài nguyên và môi trường năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2017

Thực hiện Công văn số 5428-BTNMT-VP ngày 18/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị tổng kết công tác năm 2016 của ngành tài nguyên và môi trường; Công văn số 448-CV/TU ngày 06/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc báo cáo tổng kết năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý tài nguyên và môi trường năm 2016, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUNG

1. Kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường

Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Giang giao trong năm 2016. Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp tại Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016; Giám đốc Sở đã yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tập trung xây dựng Kế hoạch thực hiện tương ứng với nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị.

Trên cơ sở đó ngày 19/01/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo số 16/TB-TNMT về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch ngân sách nhà nước ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2016; trong đó: giao chỉ tiêu kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị thuộc Sở và phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; yêu cầu về thời gian hoàn thành, trách nhiệm người đứng đầu đối với công việc và trách nhiệm từng đồng chí Lãnh đạo Sở đối với từng lĩnh vực được phân công, đặt quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, trọng trách được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao trên các mặt công tác.

Trong năm 2016, Sở đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (có danh mục cụ thể kèm theo).

Ngoài ra, Giám đốc Sở còn tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản theo nhiệm vụ đột xuất, các văn bản được tham mưu đảm bảo kịp thời, sát với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật, thực sự phát huy tác dụng, góp phần tích cực giúp tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác cải cách hành chính

Trên cơ sở Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 3766/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch số 06/KH-TNMT ngày 29/01/2016 về cải cách thủ tục hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2016 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Thực hiện chủ trương chung của UBND tỉnh, Sở đã chuyển bộ phận “Một cửa” ra hoạt động tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Đồng thời ban hành Quy định trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa¹ để phù hợp với tình hình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công.

Các thủ tục hành chính của Sở được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử và tại Bộ phận “Một cửa” của Sở. Việc niêm yết công khai đảm bảo rõ ràng, dễ tiếp cận. Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính được cụ thể hóa, giảm bớt các thủ tục rườm rà, không cần thiết, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng phòng, đơn vị.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong việc chuẩn hóa Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở cả 3 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đã được Chủ tịch UBND tỉnh ký công bố tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 11/11/2016.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1415/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 21/4/2016 và chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 1178/UBND-TN ngày 06/5/2016 về việc rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thiết lập một đường dây nóng và một địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, trong đó có lĩnh vực cấp GCN QSD đất. Từ khi thiết lập đường dây nóng (ngày 19/5/2016) đến nay, Sở đã tiếp nhận 24 ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp (chủ yếu liên quan đến thẩm quyền giải quyết của Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố). Ngay sau khi nhận được thông tin phản ánh của người dân và doanh nghiệp, Giám đốc Sở đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố kiểm tra, xử lý giải quyết kịp thời các vụ việc, bước đầu tạo được niềm tin trong nhân dân.

Từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 30/11/2016, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 690 hồ sơ; giải quyết và trả đúng thời hạn: 614 hồ sơ; đang giải quyết chưa tới hạn là 76 hồ sơ; không có hồ sơ nào bị chậm so với quy định (*có biểu cụ thể kèm theo*). Trong năm 2016, Sở nhận được 129 phiếu đánh giá, nhận xét mức độ hài lòng của khách hàng. Các ý kiến đều đánh giá đạt yêu cầu về các tiêu chí quan trọng như tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, thái độ phục vụ; không có ý kiến nào thể hiện sự phàn nàn.

¹ Quyết định số 480/QĐ-TNMT ngày 19/10/2016 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Công tác kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường xác định công tác kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ là khâu đột phá, then chốt. Ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; từng bước nâng cao nhận thức, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành, đưa công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đi vào nề nếp.

Năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành tổ chức rà soát, bổ sung, triển khai thực hiện công tác quy hoạch một cách nghiêm túc, khách quan đúng theo hướng dẫn đối với quy hoạch vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Trưởng phòng, phó Trưởng phòng và tương đương.

Ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc Sở; Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ; Thực hiện kiểm tra việc sử dụng lao động hợp đồng của các đơn vị thuộc Sở; Điều chuyển 05 cán bộ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm bố trí, điều chỉnh việc sử dụng lao động cho phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế tại các phòng, đơn vị.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

a. Công tác tiếp công dân

Sở luôn duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân hàng ngày và theo định kỳ.

Năm 2016, Sở đã tổ chức tiếp 50 lượt công dân, trong đó có 02 đoàn khiếu kiện đông người. Các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân chủ yếu tập trung vào lĩnh vực tranh chấp đất đai, quản lý môi trường... Các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đều được xem xét, giải quyết; các trường hợp không thuộc thẩm quyền được hướng dẫn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

b. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

Tổng số đơn thư nhận được đến ngày 30/11/2016 là 211 đơn về đất đai trong đó đơn do Chủ tịch UBND tỉnh giao 102 đơn²; Sở nhận qua đường công văn 109 đơn.

Đã giải quyết xong 92 vụ việc, đạt 91,2% số vụ được giao, trong đó vụ việc khiếu nại đúng: 3; khiếu nại sai: 82; khiếu nại có đúng có sai: 7. Hiện còn 10 vụ việc đang tiến hành xem xét, giải quyết. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2016 sẽ giải quyết đạt 100% (hoàn thành vượt mức 10% kế hoạch).

Đối với 109 đơn Sở nhận qua đường công văn: đơn không thuộc thẩm quyền, không đủ điều kiện xem xét, xử lý: 99 đơn; 10 đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý sở đã có văn bản hướng dẫn và chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

² Khiếu nại: 93 đơn, tố cáo: 02 đơn, tranh chấp 04 đơn, đề nghị: 03 đơn.

c. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Theo Kế hoạch thanh tra năm 2016, Sở phải thực hiện 05 cuộc thanh tra (02 cuộc đất đai, 02 cuộc môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước và 01 cuộc thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng); đến nay, đã ban hành 06 quyết định thanh tra, cụ thể:

Thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và Luật tài nguyên nước đối với 24 tổ chức tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh³; thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của một số tổ chức trên địa bàn thành phố Bắc Giang⁴; thanh tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và Luật Khoáng sản đối với 09 tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang⁵.

Thanh tra đột xuất: Thanh tra công tác quản lý đất đai tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp (phục vụ công tác giải quyết đơn); thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của Kho K76, Cục Kỹ thuật, Quân khu 3, tại phân kho 91, thuộc xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh).

Kết quả thanh tra: Đến nay đã thực hiện xong 04 cuộc thanh tra (02 cuộc thanh tra đất đai; 02 cuộc thanh tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và Luật tài nguyên nước). Còn 01 cuộc đang tiến hành thanh tra trực tiếp (thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của Kho K76, Cục Kỹ thuật, Quân khu 3, tại phân kho 91, thuộc xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang), hiện đang tiến hành tổng hợp báo cáo và dự thảo Kết luận. Dự kiến sẽ hoàn thành trước ngày 20/12/2016.

Sau thanh tra, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 tổ chức, với số tiền 474.000.000 đồng; đến nay các tổ chức đã thực hiện nộp tiền xử phạt vào Kho Bạc nhà nước.

d. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Sở đã triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan như trình tự giải quyết thủ tục hành chính; công khai về thu chi quyết toán tài chính ngân sách; Công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công và quản lý sử dụng tài sản; việc mua sắm, quản lý sử dụng tài sản thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính, đáp ứng yêu cầu của công tác chuyên môn.

Trong năm 2016, Sở không để xảy ra trường hợp nào vi phạm quy định về tham nhũng, lãng phí.

II. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Lĩnh vực quản lý đất đai

a. Công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật

³ Tại Quyết định số 113/QĐ-TNMT ngày 09/3/2016 và Quyết định số 258/QĐ-TNMT ngày 08/6/2016.

⁴ Tại Quyết định số 178/QĐ-TNMT ngày 28/4/2016.

⁵ Tại Quyết định số 468/QĐ-TNMT ngày 14/10/2016.

Năm 2016, cùng với việc kiện toàn, đưa Chi cục Quản lý đất đai đi vào hoạt động và từng bước nâng cao năng lực hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung triển khai các nhiệm vụ quan trọng UBND tỉnh giao trong công tác quản lý nhà nước về đất đai. Trong quá trình thực hiện có một số vướng mắc phát sinh nên trong năm, Sở đã tổ chức 02 Hội nghị với UBND các huyện, thành phố bàn về công tác quản lý đất đai, cấp GCN QSD đất và chỉnh lý hồ sơ địa chính nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà UBND các huyện, thành phố gặp phải trong quá trình thực hiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã chủ trì tổ chức 02 Hội nghị, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành thực hiện 14 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ ở tỉnh, địa phương, doanh nghiệp...

b. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Sở đã thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của 10 huyện, thành phố; trình điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất sau khi có danh mục dự án công trình; trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố để thực hiện các dự án công trình trọng điểm của tỉnh như: Dự án Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử, dự án Cầu Đồng Sơn, dự án Trung tâm Logistic...

Tổng hợp trình thường trực HĐND tỉnh bổ sung danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện những dự án công trình trọng điểm của tỉnh; tổng hợp danh mục dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp tháng 12/2016 để tổ chức thực hiện trong năm 2017.

Hoàn thành việc lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; đã hoàn thiện nội dung dự thảo sau khi chỉ tiêu đất lúa được Thủ tướng chính phủ phân bổ tại Công văn 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp tháng 12/2016 và trình UBND tỉnh phân khai chỉ tiêu cho các huyện, thành phố.

Trong năm 2016, toàn tỉnh đã thu hồi, chuyển mục đích sử dụng 1.014,8 ha đất, trong đó có 557 ha đất trồng lúa và 10 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 360 công trình, dự án.

Sở đã phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh kiểm tra, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá cụ thể để cho thuê đất đối với 18 Dự án; phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 1.852 lô đất; phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 276 dự án.

c. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Theo Kế hoạch UBND tỉnh giao, trong năm 2016 toàn tỉnh cấp 200 GCN QSD đất cho tổ chức và 43.750 GCN QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Tính đến ngày 30/11/2016 đã cấp được 44.029 giấy, đạt 100% kế hoạch, trong đó:

Cấp GCNQSD đất cho tổ chức được 927 giấy cho 268 tổ chức, với diện tích 3.685,5 ha, đạt 463,2% kế hoạch (trong đó có 198 Giấy cấp cho các cơ sở tôn giáo và di tích danh thắng).

Đất Hộ gia đình, cá nhân: đã cấp mới, cấp đổi được 43.102 giấy. Trong đó: Cấp mới được 8.486 giấy, đạt 96,98% kế hoạch; Cấp đổi được 34.616 giấy, đạt 98,9% kế hoạch. Dự kiến đến ngày 31/12/2016 sẽ hoàn thành 100% kế hoạch giao.

d. Công tác đăng ký biến động quyền sử dụng đất, đăng ký giao dịch bảo đảm

Sở đã tiếp nhận và giải quyết 19.609 hồ sơ đăng ký biến động (Chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, đính chính sai sót...). Trong đó thẩm quyền Sở tài nguyên và Môi trường là 7.868 giấy chứng nhận, chuyên phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND các huyện, thành phố ký là 950 giấy chứng nhận, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố đã đăng ký biến động, chỉnh lý trên trang 4 giấy chứng nhận là 10.791 trường hợp.

Sở đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm cho 22.108 trường hợp (thế chấp là 12.479 trường hợp, xóa thế chấp là 9.629 trường hợp). Trong đó đăng ký cho tổ chức là 216 trường hợp; hộ gia đình cá nhân là 21.892 trường hợp.

e. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, trong năm 2016, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 145 Quyết định, với tổng diện tích 430,5 ha. Trong đó: Thuê đất 92 hồ sơ, diện tích 225,12 ha; Giao đất 38 hồ sơ, diện tích 109,5 ha; Thu hồi đất 15 hồ sơ, diện tích 37,5 ha.

g. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 10 dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

Hoàn thành dự thảo Quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, GPMB theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tổ chức thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Vân Trung và Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong đó: đối với Khu công nghiệp Vân Trung đã hoàn thành thu hồi, bồi thường khoảng 140 ha (tạm giao cho Công ty TNHH S&G được 88 ha; UBND tỉnh cho Công ty TNHH FuGiang thuê 78,9 ha - gồm cả phần diện tích trước đây đã GPMB và Sở Tài nguyên và Môi trường đã tạm giao thêm 5ha để thực hiện Dự án Khu nhà ở công nhân), hiện đang tiếp tục giải quyết các tồn tại vướng mắc để hoàn thành GPMB toàn bộ diện tích trong năm 2016; đối với Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng đã hoàn thành thu hồi, bồi thường 48,4 ha (bàn giao cho Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp 26 ha; còn lại 1,2 ha đã có nhà đầu tư thuê đất), đang tiếp tục giải phóng mặt bằng phần diện tích 2 ha còn lại và dự án đầu tư Trung tâm Logistic quốc tế thành phố Bắc Giang...

h. Công tác dồn điền đổi thửa

Đến ngày 15 tháng 8 năm 2016 UBND các huyện đã thực hiện dồn điền, đổi thửa, giao đất trên thực địa được 9.017,93 ha, bằng 113 % kế hoạch giao năm 2014, 2015.

Năm 2016, diện tích còn lại phải thực hiện thực hiện theo kế hoạch là 1.132,7 ha; tuy nhiên các huyện báo cáo theo nhu cầu của các xã đăng ký, hiện UBND các huyện đang chỉ đạo thực hiện với diện tích 2.744,81 ha tăng 1.612,11 ha so với kế hoạch cả giai đoạn 2014-2016⁶. Đến nay các địa phương mới đang bắt đầu triển khai các bước thu thập hồ sơ tài liệu, tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến chính sách, quy hoạch ruộng đồng...

i. Những khó khăn vướng mắc và vấn đề nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất đai

Do Luật Đất đai, Luật Đầu tư và một số văn bản pháp luật khác có sự mâu thuẫn nên rất khó thực hiện, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, điển hình như:

Đối với trường hợp chuyển nhượng dự án (chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất) tại Điều 189 Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều kiện bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hằng năm trong đó quy định bên bán tài sản chỉ được thực hiện khi đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư được phê duyệt, chấp thuận, tuy nhiên thực tế những dự án phải chuyển nhượng thường là do các nhà đầu tư không đủ năng lực và là những tồn tại cũ trước Luật Đất đai năm 2013 (các dự án này thường chưa được chứng nhận sở hữu tài sản; xây dựng chưa đủ hạng mục, công trình theo giấy chứng nhận đầu tư được cấp; công trình xây dựng chưa đúng quy hoạch chi tiết, giấy phép xây dựng...)

Một số doanh nghiệp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm thế chấp tài sản trên đất để vay vốn của các tổ chức tín dụng khi hết hạn không trả được tiền nên bị phát mại tài sản. Do luật quy định doanh nghiệp không có quyền thế chấp quyền sử dụng đất nên tại quyết định của Tòa án chỉ đề cập đến tài sản trên đất, không giải quyết cụ thể về đất đai. Trong khi đó pháp luật về đất đai chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thu hồi đất của doanh nghiệp bị phát mại tài sản để lập thủ tục cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá tiếp tục thuê đất.

Theo điểm i, khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 quy định đất được nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không sử dụng trong 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao trên thực địa thì được gia hạn sử dụng 24 tháng, hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì lúc này Nhà nước mới được thu hồi đất. Trong khi đó tại điểm g, khoản 1, điều 48 Luật Đầu tư lại quy định: Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án thì Dự án đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động.

⁶ Huyện Yên Dũng 640,72 ha, Lạng Giang 215 ha, Lục Nam 487 ha; Tân Yên 352,43 ha, Hiệp Hòa 519,7 ha, Việt Yên 529,96 ha.

Hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường chưa xây dựng xong nên việc luân chuyển hồ sơ từ các Chi nhánh lên Sở qua phần mềm theo quy định tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang chưa thực hiện được, khó khăn cho công tác quản lý và giám sát.

k. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Đất đai và Luật Đầu tư sao cho thống nhất, kịp thời hướng dẫn, giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai.

2. Lĩnh vực tài nguyên nước

a. Kết quả thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá, xác định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; Báo cáo kết quả rà soát, thống kê các trường hợp phải thực hiện việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với UBND huyện Yên Dũng chuẩn bị các điều kiện và tổ chức thành công các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới năm 2016 tại Trường THPT Yên Dũng số 1, với gần 1.000 người tham gia.

Tiếp nhận và tổ chức thẩm định 30 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép về lĩnh vực Tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, Sở đã phối hợp với UBND cấp huyện, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai 02 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Tài nguyên nước đối với 15 tổ chức. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện nhiều hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước, tập trung chủ yếu ở các hành vi sau: không thực hiện, thực hiện không đầy đủ các nội dung giấy phép; chưa thực hiện việc báo cáo định kỳ tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước...

b. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các dự án ưu tiên và phân kỳ đầu tư của Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước tỉnh Bắc Giang.

Yêu cầu UBND các huyện, thành phố có biện pháp mạnh nhằm ngăn chặn tình trạng lấn chiếm lòng hồ, bờ sông, kênh, mương để sinh sống, xả rác và nước thải trực tiếp trên bề mặt gây ô nhiễm nước mặt, nước ngầm, làm cản trở lưu thông của dòng chảy và ô nhiễm nguồn nước.

3. Lĩnh vực khoáng sản và địa chất

a. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

Thẩm định, trình UBND tỉnh điều chỉnh 01 giấy phép khai thác khoáng sản (cát, sỏi); phê duyệt 09 khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản⁷; cấp 05 giấy phép thăm dò khoáng sản⁸; cấp mới và gia hạn 10 giấy phép khai thác khoáng sản⁹.

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép 07 tổ chức khai thác đất san lấp, đắp nền công trình xây dựng¹⁰; cho phép 09 tổ chức, hộ gia đình vận chuyển đất dư thừa khi cải tạo ao nuôi trồng thủy sản làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói và 08 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền.

Chấp thuận cho 75 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền (theo Quyết định số 265/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh).

b. Công tác kiểm tra

Tổ chức 02 đợt kiểm tra theo kế hoạch đối với 06 doanh nghiệp (đạt 100% kế hoạch), đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 230 triệu đồng đối với 02 doanh nghiệp¹¹; phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, tham mưu Chủ tịch UBND xử phạt VPHC 02 trường hợp khai thác trái phép với tổng số tiền là 120 triệu đồng, yêu cầu 01 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động khai thác mỏ quặng đồng¹²; đề nghị UBND cấp huyện xử phạt VPHC 05 trường hợp với tổng số tiền 247 triệu đồng. Sau kiểm tra đã trình UBND tỉnh thu hồi 02 giấy phép khai thác khoáng sản¹³.

c. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Quỹ bảo vệ môi trường của Sở đã tiếp nhận 1.8 tỷ đồng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản của 18 doanh nghiệp, nâng tổng số tiền đã ký quỹ là 12,4 tỷ đồng.

d. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức giải tỏa các bãi chứa cát, sỏi ven sông không nằm trong Quy hoạch đã được phê duyệt; yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện nghiêm trách nhiệm bảo vệ và ngăn chặn các hành vi khai thác cát, sỏi trái phép theo quy định tại khoản 2 điều 6 và khoản 2 điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 194/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bãi ven sông chứa cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

a. Tình hình thực hiện triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường và công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

⁷ 05 vàng gốc tại xã Phong Minh và xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn; 04 đất sét gạch, ngói tại xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động và xã Bắc Lũng, xã Huyền Sơn huyện Lục Nam.

⁸ 01 vàng gốc, 02 cát sỏi, 02 sét gạch.

⁹ Cấp mới: 06 cát, sỏi, 01 sét gạch, ngói; gia hạn: than 01, sét gạch ngói 01 và cát, sỏi 01.

¹⁰ Gia hạn 04; cấp mới 03.

¹¹ HTX sản xuất kinh doanh VLXD Yên Định là 30 triệu đồng, Công ty TNHH một thành viên xây dựng 899 là 200 triệu đồng.

¹² Công ty cổ phần Anh Phong.

¹³ Công ty TNHH Hải Sơn khai thác cát, sỏi; Công ty TNHH Quỳnh Sơn khai thác sét gạch, ngói.

Sở đã tổ chức Hội nghị tập huấn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đối tượng là các doanh nghiệp có báo cáo ĐTM, đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt, với sự tham gia của 150 đại biểu. Tổ chức 03 lớp tập huấn đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh cho hơn 400 đại biểu của các doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng. Tổ chức 04 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp huyện, xã cho hơn 500 đại biểu là cán bộ 10 Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố và các xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, Sở còn chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới năm 2016; hướng dẫn kỹ thuật về mô hình thu gom, phân loại rác thải; thu gom rác thải, trồng cây xanh, phát tờ rơi tuyên truyền về đa dạng sinh học v.v.

b. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH-TNMT ngày 15/01/2016 và Quyết định số 21/QĐ-TNMT ngày 05/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm soát các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn các huyện, thành phố.

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-TNMT ngày 14/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với 50 cơ sở.

Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thành phố thực hiện đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nông thôn; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 05/2/2016 về việc phê duyệt danh mục địa điểm xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố tính đến nay tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đã đạt 66% (hoàn thành 100% kế hoạch giao).

Ban hành văn bản yêu cầu các cơ sở lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục theo quy định. Hiện đã có 03 đơn vị triển khai thực hiện gồm: Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải; Công ty Nhiệt điện Sơn Động lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải. Sở cũng đã triển khai xây dựng, lắp đặt Hệ thống giám sát từ xa, ghi nhận và quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tự động tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2016.

Tổ chức nghiệm thu đối với nhiệm vụ Kế hoạch đánh giá chất lượng môi trường nước khu vực các trạm, nhà máy cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để đề xuất biện pháp quản lý.

Phối hợp với Tổ chức Jica tại Việt Nam thực hiện dự án Tăng cường công tác quản lý môi trường nước lưu vực sông.

c. Công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư, kiến nghị về bảo vệ môi trường

Chủ trì tổ chức kiểm tra 68 cơ sở (27 cơ sở định kỳ, 04 cơ sở kiểm tra việc thực hiện Đề án đã được phê duyệt, 01 cơ sở kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra và 36 cơ sở đột xuất), kiến nghị xử phạt đối với 38 cơ sở, với tổng số tiền phạt là 2.469.500.000 đồng.

Phối hợp với tổng cục môi trường tổ chức thông qua kết luận thanh tra đối với 53 cơ sở trên địa bàn đã thanh tra năm 2015; xử phạt 15 cơ sở với tổng số tiền phạt trên 3,2 tỷ đồng.

Phối hợp, cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra của Bộ Tài nguyên và môi trường thanh tra công tác bảo vệ môi trường đối với 06 tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Giải quyết kịp thời 09/09 đơn thư, kiến nghị liên quan đến các vấn đề môi trường như: tình trạng xả chất thải chưa qua xử lý đạt quy chuẩn cho phép, gây ô nhiễm môi trường của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường, Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang, Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc...

d. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường

Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đạt 2,1 tỷ đồng đối với 132 lượt cơ sở, đạt 110,5% kế hoạch năm (kế hoạch giao 1,9 tỷ đồng). Tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với 65 dự án với số tiền là 325 triệu đồng, đạt 325% kế hoạch năm (kế hoạch giao 100 triệu đồng).

e. Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Tính đến ngày 30/11/2016, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 85 hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), 36 hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường; 08 hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM được phê duyệt; 28 hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; 11 hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường; 12 hồ sơ đề án bảo vệ môi trường chi tiết; xác nhận 01 hồ sơ đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

g. Những khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường

Nguồn kinh phí triển khai các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thiếu, đặc biệt đối với các dự án xử lý ô nhiễm. Việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong công tác bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường còn rất hạn chế.

Biên chế cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về môi trường các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu về cả số lượng và chất lượng; chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực đa dạng sinh học từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

h. Đề xuất, kiến nghị

Đề triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Hỗ trợ kinh phí theo cơ chế để triển khai thực hiện các Chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các dự án xử lý ô nhiễm đã được phê duyệt.

Tập huấn, chuyên giao ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

a. Công tác quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ

Trong năm 2016 đã thẩm định hồ sơ và đề nghị Cục Đo đạc và bản đồ Việt Nam cấp mới, cấp bổ sung cho 06 tổ chức có nhu cầu cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ đảm bảo đúng thời gian quy định.

Thẩm định các Thiết kế kỹ thuật-dự toán về đo đạc và bản đồ đối với 55 hồ sơ phục vụ triển khai các dự án đo đạc bản đồ địa chính, đo đạc bản đồ địa hình trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 127/2012/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 quy định một số nội dung quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định.

b. Công tác đo đạc lập bản đồ gắn liền với lập hồ sơ địa giới hành chính

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai đo đạc mới bản đồ, lập hồ sơ địa chính cho 34 xã; đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính cho 05 xã, thị trấn; đo lại bản đồ địa chính thị trấn Neo, huyện Yên Dũng. Thực hiện 27 hợp đồng đo đạc bản đồ trên địa bàn 05 huyện: Yên Dũng, Lục Nam, Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động. Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay đã đo đạc bản đồ địa chính được 18.764,8 ha. Nâng tổng diện tích đã đo vẽ bản đồ địa chính trên địa bàn toàn tỉnh là 311.029,9 ha đạt 79,8% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

c. Một số hạn chế, bất cập trong hoạt động đo đạc và bản đồ

- Không có kinh phí thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành nên việc đơn đốc các đơn vị thi công đo đạc bản đồ gặp nhiều khó khăn.

- Không mua được đủ phôi giấy để in giấy chứng nhận nên ảnh hưởng đến tiến độ cấp giấy chứng nhận.

d. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm hỗ trợ kinh phí, UBND tỉnh cấp đủ kinh phí để thanh toán phần khối lượng đã hoàn thành tại các dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho tỉnh Bắc Giang để đẩy nhanh tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tạo điều kiện cấp đủ phôi GCNQSDĐ để in, cấp GCNQSDĐ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Việc khắc phục những tồn tại trước đây về cấp giấy chứng nhận còn chậm, như công tác thu hồi Giấy chứng nhận cũ, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai trước khi cấp Giấy chứng nhận mới đối với các xã đã thực hiện dồn ghép ruộng đất theo chủ trương của tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra và đơn đốc các địa phương trong tổ chức thực hiện các dự án tuy có chuyển biến nhưng chưa kiên quyết. Việc xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất chậm đầu tư còn chưa thường xuyên và triệt để, vẫn còn để xảy ra tình trạng một số nhà đầu tư sau khi được giao, cho thuê đất nhưng

chưa triển khai hoặc triển khai chậm, đầu tư cầm chừng dẫn đến hiệu quả sử dụng đất không cao, kém hiệu quả.

Việc tổng hợp những trường hợp tồn tại, vướng mắc nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ, các trường hợp phát sinh mới về giao, bán đất trái thẩm quyền rất phức tạp, liên quan đến nhiều địa phương nên thực hiện vẫn còn chậm, chưa đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý kịp thời theo yêu cầu đặt ra.

Tiến độ thực hiện một số dự án đo đạc bản đồ vẫn còn chậm do không có kinh phí thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành nên các đơn vị thi công đo đạc không thực hiện bàn giao sản phẩm.

Công tác chỉ đạo, tổ chức giải tỏa các bãi chứa cát, sỏi ven sông không nằm trong Quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn một số huyện còn chậm, chưa quyết liệt; một số huyện còn đề phát sinh thêm bãi chứa cát, sỏi so với số lượng yêu cầu giải tỏa tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh¹⁴.

Do số lượng đơn thư khiếu nại phát sinh nhiều, một số vụ việc phức tạp mất nhiều thời gian xác minh, thu thập hồ sơ trong khi cán bộ làm công tác giải quyết đơn thư thiếu nên vẫn còn đề xảy ra một số vụ việc giải quyết quá thời gian quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017

1. Lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ

a, Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, Chính phủ phê duyệt theo quy định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016- 2020) tỉnh Bắc Giang; thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện, thành phố sau khi điều chỉnh quy hoạch tỉnh được phê duyệt; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

b, Tổng hợp danh mục dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định của Luật đất đai trình HĐND tỉnh thông qua để làm căn cứ thu hồi đất; tổng hợp các dự án thu hồi trên 10 ha đất lúa, trên 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c, Đề xuất, tham mưu HĐND tỉnh xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa được cấp GCNQSDĐ, các trường hợp phát sinh mới về giao, bán đất trái thẩm quyền.

d, Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo để quản quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn xử lý những vướng mắc trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đã thực hiện xong công tác dồn điền đổi thửa.

¹⁴ Huyện Việt Yên (tại xã Quang Châu, Ninh Sơn, Tiên Sơn); huyện Tân Yên (tại xã Hợp Đức, Liên Chung); huyện Sơn Động (xã Tuấn Đạo); huyện Hiệp Hòa (tại xã Hợp Thịnh, Châu Minh, Hương Lâm, Thái Sơn); huyện Yên Thế (xã Bồ Hạ); huyện Lạng Giang (tại xã Xuân Hương, Nghĩa Hưng, Mỹ Hà, Dương Đức); huyện Lục Nam (tại xã Tiên Hưng, Bắc Lũng, Yên Sơn); thành phố Bắc Giang (tại xã Đồng Sơn, Tân Tiến, phường Trần Phú); huyện Yên Dũng (tại xã Tiến Dũng, Tư Mại, Nham Sơn, Xuân Phú, Hương Gián).

Thực hiện tốt công tác quản lý quỹ đất ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường GPMB dự án xây dựng hạ tầng, kho bãi Logistics Quốc tế thành phố Bắc Giang.

Hoàn thành công tác lập phương án bồi thường và thực hiện việc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Vân Trung và khu phía Bắc Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng tạo quỹ đất sạch bàn giao cho nhà đầu tư.

2. Lĩnh vực khoáng sản

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả khoan định các khu vực cấm, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản.

Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường khoan vùng khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đối với các mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định; bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước

Tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các quy định trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn; xây dựng Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước;

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2025; điều tra, xác định chất lượng nước và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước đối với các hồ trên địa bàn tỉnh, để đề xuất biện pháp quản lý, bảo vệ chất lượng nước.

4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nông thôn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 1/2017.

Rà soát, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở có hoạt động khai thác khoáng sản lập và thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động theo quy định. Vận hành có hiệu quả hệ thống tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin truyền về từ các Trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xây dựng hệ thống điện tử liên thông về lưu trữ, quản lý, cập nhật định kỳ các nội dung chính từ các doanh nghiệp đến Chi cục BVMT về công tác BVMT thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

Thực hiện nghiêm túc, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân.

Tiếp nhận và xử lý 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền đạt trên 90% số vụ việc, đảm bảo đúng chính sách pháp luật.

Thực hiện 05 cuộc thanh tra trong các lĩnh vực: hành chính, đất đai, môi trường, khoáng sản.

Thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

6. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2016-2020 theo đúng tiến độ, thời gian yêu cầu và đảm bảo chất lượng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, trả kết quả đúng hạn. Duy trì thực hiện nghiêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính. Rà soát các thủ tục hành chính để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung phần mềm giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa của Sở theo quy định của Bộ thủ tục hành chính mới vừa được Chủ tịch UBND tỉnh ký công bố tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 11/11/2016.

Trực và duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng, kịp thời tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, trong đó có lĩnh vực cấp GCN QSD đất. Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý giải quyết kịp thời các vụ việc.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *L*

- Bộ TN&MT (VP);

- Lưu: VT, VP.

* *Bản điện tử:*

- VP Tỉnh ủy;

- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

- VP UBND tỉnh;

- Lãnh đạo Sở;

- phongtonghop@monre.gov.vn;

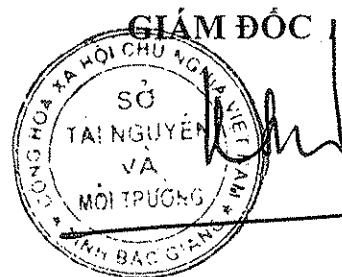
- pth@bacgiang.gov.vn;

- thangld@bacgiang.gov.vn;

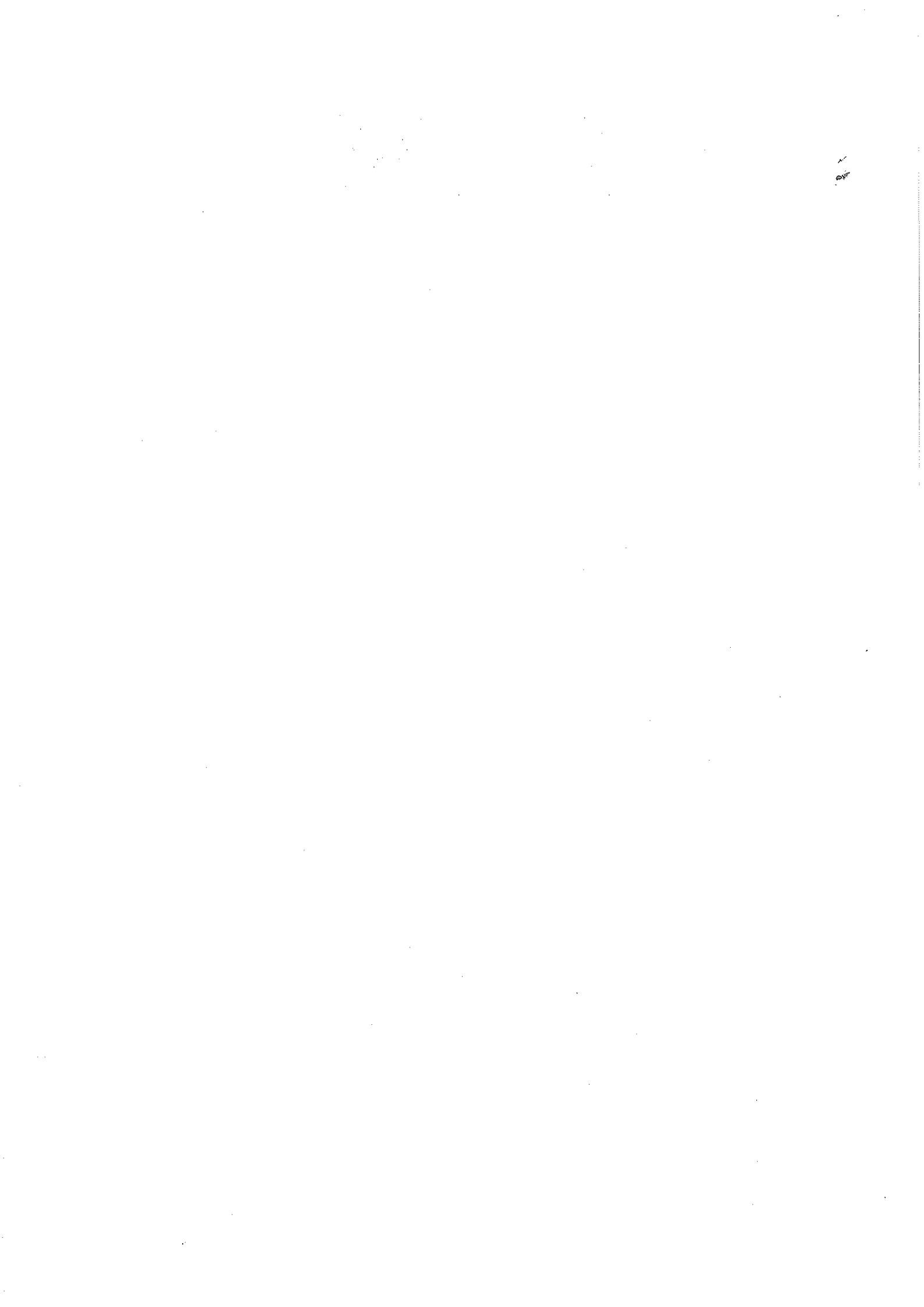
- binhpt@bacgiang.gov.vn;


- dungtt_skhdt@bacgiang.gov.vn;

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.



Lê Hồng Sơn

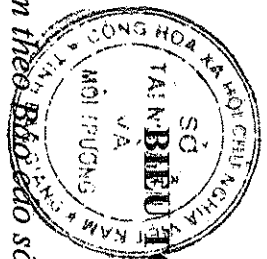




**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN SỞ TNMT THAM MUỖ TỈNH ỦY, HĐND,
UBND TỈNH BẮC GIANG BAN HÀNH TRONG NĂM 2016**

*(Kèm theo Báo cáo số 386/BC-TNMT ngày 08/12/2016
của Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang)*

- 1- Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;
- 2- Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;
- 3- Quyết định số 261/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Giải thưởng môi trường tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 162/2011/QĐ-UBND ngày 29/4/2011;
- 4- Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu đất làm vật liệu san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.
- 5- Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Quy hoạch bãi ven sông chứa cát, sỏi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.
- 6- Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.
- 7- Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa TTHC thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.



SỐ BIỂU TÀI VÀ MÔI TRƯỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/11/2016

(Kèm theo Báo cáo số 386/BC-TNMT ngày 08/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang)

STT	Lĩnh vực	Hồ sơ cần giải quyết			Đã giải quyết					Đang giải quyết		
		Tổng	Kỳ trước chuyển qua	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đúng hạn	Quá hạn	HS YCBS	Tổng	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Quản lý đất đai	324	16	308	275	248	0	27	49	49	0	
2	Đo đạc bản đồ	85	0	85	85	84	0	1	0	0	0	
3	Khoáng sản	122	6	116	104	81	0	23	18	18	0	
4	Môi trường	120	10	110	116	115	0	1	4	4	0	
5	Tài nguyên nước	39	2	37	34	25	0	9	5	5	0	
Tổng		690	34	656	614	553	0	61	76	76	0	

